

CẦN THƠ

HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN NỀN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

ThS. Nguyễn Tiến Dũng^(*)

Là một trong 4 tỉnh thuộc vùng Kinh tế trọng điểm đồng bằng Sông Cửu Long, được mệnh danh là Tây Đô - thủ phủ của miền Tây Nam bộ, Cần Thơ có rất nhiều lợi thế trong phát triển sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Nghị quyết số 31/2005/NQ-HĐND ngày 14/07/2005 của HĐND thành phố Cần Thơ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của UBND thành phố Cần Thơ, sản xuất nông nghiệp của thành phố Cần Thơ

thời gian qua đã đạt được những chuyển biến rất quan trọng.

Nông nghiệp - thủy sản phát triển theo hướng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật cao và hình thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và hiệu quả cao với mô hình đa canh bền vững; gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. Mặc dù tốc độ đô thị hóa nhanh, diện tích đất nông nghiệp giảm, song giá trị sản xuất toàn ngành tăng bình quân 5,3%, trong đó nông nghiệp giảm bình quân 1,6%, thủy sản tăng bình quân 14,1%⁽¹⁾.

Cơ cấu GDP nội bộ ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản có sự chuyển dịch tích cực, so với năm 2005: tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp giảm 3,4%, tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành thủy sản tăng 3,8% và tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành lâm nghiệp giảm 0,4%.

^(*) Học viện Chính trị - Hành chính khu vực IV, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ Các số liệu trong bài được trích dẫn từ *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010)* của UBND thành phố Cần Thơ

Diện tích canh tác lúa ổn định trong khoảng 93 - 96 nghìn ha, sản lượng lúa ổn định ở mức 1,1 - 1,2 triệu tấn/năm, lúa chất lượng cao chiếm trên 80%; rau - màu được sản xuất tập trung ở khu vực ven sông Hậu, khoảng 8 nghìn ha, sản lượng 96 nghìn tấn; diện tích trồng cây công nghiệp ngắn ngày khoảng 5 nghìn ha, sản lượng 5,5 nghìn tấn. Kinh tế vườn chiếm diện tích khoảng 15 nghìn ha, sản lượng 100 - 110 nghìn tấn/năm.

Ngành thủy sản được quy hoạch và đầu tư phát triển gắn với công nghiệp chế biến, xây dựng mô hình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn SQF 1000^{CM}, theo hướng GAP và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhờ phát triển mạnh mô hình nuôi công nghiệp, bán công nghiệp (khoảng 30 - 35% diện tích) và nuôi luân canh trong ruộng lúa, diện tích nuôi thủy sản đạt 12.550 ha (năm 2010), tăng bình quân 0,2%; sản lượng thủy sản tăng từ 83.783 tấn (năm 2005) lên 162.380 tấn (năm 2010), tăng bình quân 14,1%.

Kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng nông thôn được tập trung đầu tư phát triển đồng bộ, hệ thống thủy lợi đã đảm bảo tưới, tiêu cho khoảng 87 nghìn ha, chiếm 90 - 93% diện tích đất canh tác; 73/85 xã, phường có đường ô tô đến trung tâm; 100% xã có điện đến trung tâm xã, có 98,3% hộ nông thôn sử dụng điện sinh hoạt; 81% số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, 67% số hộ sử dụng nước sạch; 100% xã có trạm y tế, trường tiểu học, nhà trẻ, mẫu giáo, bưu điện văn hóa...

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp thiếu tính ổn định, kém bền vững, còn mang tính tự phát; các điều kiện an toàn thực phẩm chưa đảm bảo và môi trường chưa được bảo vệ tốt, luôn tiềm ẩn nguy cơ rủi ro khi thị trường có biến động. Giá trị sản xuất ngày càng tăng, nhưng chất lượng nhiều loại sản phẩm nông sản chưa cạnh tranh

được với sản phẩm của các nước trong khu vực; sản phẩm thủy sản nuôi trồng đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế chỉ chiếm khoảng 16% tổng sản lượng, các sản phẩm còn lại giá thành cao, chất lượng thấp, sức cạnh tranh kém.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất trên diện rộng còn hạn chế. Ứng dụng công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch tuy có nhiều nỗ lực nhưng còn chậm, đa số diện tích lúa thu hoạch sử dụng lao động thủ công; khâu tưới tiêu chủ yếu sử dụng máy bơm dầu, chi phí tăng cao trong điều kiện giá nhiên liệu tăng; trên 50% sản lượng lúa phơi sấy bằng lao động thủ công. Các đề tài nghiên cứu khoa học chưa thực sự gắn với thực tiễn sản xuất và thị trường. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ngày càng gia tăng; khí hậu diễn biến phức tạp, gây tổn thất, thiệt hại cho nông dân, đe dọa nghiêm trọng sự phát triển của nông nghiệp. Giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá hàng hóa nông sản bấp bênh, đầu ra cho sản phẩm không được đảm bảo, đời sống nông dân bị ảnh hưởng, tác động đến chuyển đổi cơ cấu và hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Môi trường nước mặt, chất lượng nước ngầm có xu hướng ô nhiễm ngày càng tăng do nhiều nguyên nhân, như nước thải công nghiệp, nông nghiệp, nuôi thủy sản... không áp dụng đúng quy trình xử lý chất thải, lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của các cấp, các ngành và nhân dân chưa đầy đủ. Hệ thống kiểm tra, giám sát các hoạt động về tài nguyên, môi trường chưa được thực hiện một cách đồng bộ; chưa có chế tài và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong hoạt động tài nguyên, môi trường.

Hiện nay, biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại và các hệ sinh thái trên trái đất. Việt Nam

là một trong những nước được dự báo sẽ chịu sự tác động lớn của biến đổi khí hậu. Vì vậy, ứng phó với biến đổi khí hậu đã trở thành mối quan tâm lớn nhất của Việt Nam, đặc biệt tại Đồng bằng Sông Cửu Long, vựa lúa và thủy sản lớn nhất của nước ta. Những tổn thất nặng nề trong nông nghiệp đang gia tăng còn do hạn hán dưới tác động của hiện tượng El Nino. Hiện tượng El Nino gây hạn hán liên tục và kéo dài, làm giảm đến 20 - 25% lượng mưa trên phạm vi rất rộng. Trong năm 2009 và 2010, hạn hán do hiện tượng El Nino gây ra đã khiến mực nước tại sông Hồng và sông Cửu Long xuống mức thấp nhất trong lịch sử 100 năm qua. Các yếu tố khí hậu biến đổi cũng gây ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi và đánh bắt thủy sản (làm biến đổi các hệ sinh thái biển, làm giảm nguồn lợi hải sản ven bờ).

Mặc dù thời gian qua, các phương tiện thông tin đại chúng đã liên tục đề cập đến biến đổi khí hậu như một trong những vấn đề cấp bách nhất của thời cuộc. Nhưng cho đến nay, nhận thức về biến đổi khí hậu của cộng đồng dân cư ở nước ta nói chung, ở Cần Thơ nói riêng còn chưa thật sự đầy đủ và sâu sắc, đặc biệt ở cấp độ những người hoạch định chính sách. Nhiều người còn chưa thấy hết mối nguy cơ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đang đe dọa sự phồn thịnh chung của nhân loại, thậm chí còn hiểu sai về bản chất của "biến đổi khí hậu", coi đó chỉ là vấn đề của môi trường.

Khí hậu, môi trường tự nhiên có ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Chính vì vậy, trong thời gian tới, để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và bền vững, Cần Thơ cần thực hiện một số giải pháp nhằm phát huy lợi thế, khắc phục hạn chế và ứng phó linh hoạt với biến đổi khí hậu theo một số **hướng cơ bản sau**:

Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ

trong sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, công nghệ chất lượng cao, tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 4,5 - 5%/năm. Phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, bảo vệ môi trường; giải quyết cơ bản việc làm, nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn gấp trên 2,5 lần so với hiện nay. Giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống dưới 40% lao động xã hội của thành phố.

Hai là, trong quá trình triển khai thực hiện chương trình Nông nghiệp công nghệ cao của thành phố, ngành nông nghiệp cần quan tâm xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững, linh hoạt, ứng phó với biến đổi khí hậu, theo một số hướng cơ bản sau đây:

- Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng nông sản chất lượng và hiệu quả cao với mô hình đa canh bền vững. Nghiên cứu hoàn chỉnh và khuyến cáo những mô hình sản xuất có hiệu quả để người dân áp dụng;

- Gắn CNH, HĐH sản xuất nông nghiệp với phong trào kinh tế tập thể để xây dựng vùng sản xuất tập trung, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đẩy mạnh cơ giới hóa, quy trình hóa sản xuất tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện sản xuất và có kế hoạch tiêu thụ sản phẩm qua hợp đồng;

- Tiếp tục xây dựng mạng lưới thú y cơ sở vững mạnh, đủ khả năng triển khai công tác chuyên ngành thú y, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm; chủ động phòng, chống dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc và các loại bệnh khác. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh thú y, chẩn đoán và phát hiện sớm dịch bệnh, khoanh vùng dập dịch không để lây lan diện rộng;

- Xây dựng các chương trình, dự án cụ thể hóa quy hoạch thủy sản; xây dựng mô hình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn SQF 1000^{CM}, theo hướng GAP và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Đối với cá tra: Chỉ đạo phát triển nuôi cá tra theo quy hoạch, theo tiêu chuẩn quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. Tăng cường thực hiện kế hoạch sản xuất theo nhóm nông dân, theo từng địa bàn. Quản lý tài nguyên nước, môi trường theo các quy định của pháp luật, những cơ sở nuôi phải dành diện tích để xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường bên ngoài. Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn, chế phẩm, hóa phẩm và các vật tư khác. Phát động nhân dân trồng cây phân tán trên các trục lộ giao thông, tuyến đê bao, kênh mương, cụm, tuyến dân cư, công sở, trường học, nông trường, trạm, trại, các điểm tham quan du lịch... nhằm tạo cảnh quan môi trường, bóng mát, chắn sóng, cản lũ, bảo vệ công trình xây dựng và đê bao.

- Ứng dụng một số biện pháp kỹ thuật như: tưới tiêu hợp lý, xây dựng hệ thống bảo vệ cây trồng, tận dụng nguồn nước mưa, chăm sóc nguồn đất chất lượng, giảm bớt quá trình làm đất thông thường, canh tác xen canh, luân canh cây trồng, sử dụng phương án chắn gió tại những vùng khô hanh gió mạnh, trồng cây theo phương án kết hợp giữa nông nghiệp với lâm nghiệp; hạn chế sử dụng hóa chất nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, giảm thiểu phát tán Methan trong chăn nuôi.

Ba là, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, nhất là hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất lúa và nuôi trồng thủy sản; nâng cấp mạng lưới giao thông, đảm bảo xe ô tô đến 100% trung tâm xã; cấp điện sinh hoạt cho hầu hết dân cư, các cơ sở công nghiệp và dịch vụ ở nông

thôn; đảm bảo cơ bản việc cung cấp nước sạch, điều kiện học tập, khám chữa bệnh, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao... ngày càng tốt hơn.

Bốn là, nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn, thực hiện có hiệu quả, bền vững công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao trình độ giác ngộ và vị thế chính trị của giai cấp nông dân, phát huy vai trò của Hội Nông dân và phong trào nông dân tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng thành phố Cần Thơ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Năm là, nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai; chủ động triển khai một bước các biện pháp thích ứng và đối phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Tích cực ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trong sản xuất và đời sống nông thôn.

Cần Thơ cần xây dựng một nền nông nghiệp hàng hóa phát triển bền vững theo hướng CNH, HĐH có trình độ công nghệ cao, sản xuất hàng hóa lớn, có năng lực cạnh tranh cao. Trên cơ sở đó, nông nghiệp Cần Thơ sẽ vững bước hướng tới nền nông nghiệp xanh, dựa vào cơ cấu xanh và công nghệ xanh, nhằm mục tiêu sản xuất nông thực phẩm an toàn, bảo vệ an ninh sinh thái, an ninh tài nguyên, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội tổng hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xanh, bảo vệ môi trường, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững gắn kết với việc xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; tạo sự hài hòa giữa nông thôn và đô thị, mang đặc trưng sông nước đồng bằng Sông Cửu Long, sẽ góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ hiện đại, văn minh, trở thành trung tâm động lực của toàn vùng, đóng góp to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. □